

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**



Bản án số: 134/2019/HSST

Ngày: 18/10/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lưu Thị Thôi.

2/ Bà Nguyễn Thị Viết Sáu

-Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2019/TLST- HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2019/QĐXXST-HS ngày 07/10/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN CÔNG T; Sinh năm: 1986, Tại: Bà Rịa – Vũng Tàu

- Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chỗ ở: không có chỗ ở ổn định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn : 5/12; Nghề nghiệp: không. Con ông Nguyễn Công Đẻ (đã chết); Mẹ : bà Nguyễn Thị Dong, sinh năm 1930; Năm 2012, bị can chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Bích La – sinh năm 1990, trú tại xã Ti, TP.P, tỉnh Bình Thuận. Có 01 con chung sinh năm 2013. Vợ: Lê Thị Mộng C, sinh năm 1985; Hiện trú tại: xã H, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Tiền sự: không. Tiền án:

+ Tại bản án số 18/2016/HSST, ngày 12/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/01/2018, chưa được xóa án tích.

+ Tại bản án số 09/2005/HSST ngày 19/12/2005, của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 114/2008/HSPT ngày 04/7/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 10/2008/HSST ngày 22/10/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án 114/2008/HSPT, ngày 04/7/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hình phạt chung phải chấp hành là 04 năm 03 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/11/2011, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 7/5/2019, khi đang ngồi chơi ở khu vực biển Đồi Dương (thuộc phường Hưng Long, Tp. Phan Thiết), do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên **Nguyễn Công T** cùng những người bạn tên H, Y, S, X (là những người trước đây làm bốc vác chung với T ở cảng cá P, nhưng đều không xác định được nhân thân) góp 1.000.000đ để mua ma túy đá sử dụng chung, tại khu vực biển Đồi Dương.

Sau khi một người trong nhóm (theo T khai là Y) liên hệ mua ma túy của một người (không xác định được nhân thân) thì Y điều khiển 01 xe mô tô (không rõ biển số), T điều khiển 01 xe mô tô biển số 72G1-539.66 đi đến gần khu công nghiệp Phan Thiết. Tại đây việc giao nhận ma túy do Y thực hiện với người bán ma túy đá, sau đó Y giao cho T 01 gói nylon không màu, được hàn kín hai đầu và bảo T mang về. T nhận gói ma túy trên cát giấu vào túi quần phía sau, bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi đến trước siêu thị Lotte Mart (thuộc phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết) thì gặp Trần Đình T (sinh năm 1993, trú tại thôn Bình Lễ, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; không quen biết với T) xin đi nhờ xe đến chợ Phú Thủy. T đồng ý và chở O đến khu vực đường Lâm Đình Trúc thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ

Thu giữ từ Nguyễn Công T 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (04x05)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Nguyễn Công T; ký hiệu M1 khi giám định.

Thu giữ từ Trần Đình T 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước (0,2x1,2)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần phía sau bên trái của Trần Đình T; ký hiệu M2 khi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 419, ngày 15/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận đã kết luận:

“Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **5,2590 gam**, là Methamphetamine

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,0492 gam**, là Methamphetamine”

Về nguồn gốc ma túy thu giữ từ Trần Đình O xác định: khoảng 17 giờ ngày 07/5/2019, O có nhờ một người bạn tên Hoàng, tên thường gọi là Út (không rõ nhân thân) mua dùm 01 tép ma túy đá giá 100.000 đồng, sau đó O lấy ra một ít để sử dụng, còn lại O cất giấu trong túi quần sau bên trái rồi đón xe khách đi vào thành phố Phan Thiết. Khi xuống xe ở trước siêu thị Lotte Mart thì O xin đi nhờ xe của Nguyễn Công

T đến chợ Phú Thủy. T đồng ý và chở O đến khu vực đường Lâm Đình Trúc (nhưng không biết O có cất giữ ma túy trên người) thì bị bắt quả tang như trên.

Tại bản cáo trạng số 150/CT- VKS-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g, o khoản 02 điều 249 Bộ luật Hình sự;

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm g, o khoản 02 điều 249; điểm s khoản 01, điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Công T mức án từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, điểm c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Đề nghị tuyên trả lại các vật chứng tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong cùng vụ án gồm: xe mô tô biển số 72G1-539.66 là tài sản thuộc sở hữu của Nguyễn Công T; điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Samsung, bên trong gắn sim số 0961.318.940 và số tiền 950.000 đồng.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn mới cưới vợ hai ngày thì bị bắt hiện vợ bị cáo đang mng thai, mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định về vật chứng thu giữ là chất ma túy của Phòng kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Bình Thuận và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Lúc 21 giờ 20 phút ngày 07/5/2019, tại khu vực đường Lâm Đình Trúc thuộc khu phố 7, phường P, TP.PT, Nguyễn Công T bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép **5,2590 gam** Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho việc nghiện ma túy của bản thân tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện thu giữ.

Với định lượng ma túy tàng trữ để sử dụng là chất Methamphetamine trên 05 gam, hành vi của Nguyễn Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 02, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Công T đã bị kết án tại các bản án số 10/2008/HSST ngày 22/10/2008 và Bản án số 18/2016/HSST, ngày 12/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đều về tội "Trộm cắp tài sản", các bản án này đều chưa được xóa án tích, theo quy định tại điểm b khoản 01 điều 70, khoản 02 điều 73 Bộ luật Hình sự; Do vậy lần phạm tội trong vụ án này bị cáo đã phạm tội thuộc tình tiết : tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 02 điều 53 Bộ luật Hình sự, được quy định là tình tiết định khung hình phạt tại điểm o khoản 02, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố đối với bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Trần Đình O có hành vi tàng trữ trái phép **0,0492 gam Methamphetamine** nhưng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc bị kết án về một trong các tội quy định tại Điều 248, 249, 250, 251, 252 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã có công văn chuyển hồ sơ đến công an xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận để xử phạt hành chính đối với O, là đúng quy định pháp luật.

Các đối tượng tên H, X, S, Y mà T khai góp tiền mua ma túy sử dụng chung và các đối tượng bán ma túy cho T, O; hiện không xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý trong cùng vụ án.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét Nguyễn Công T có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt tù có thời hạn về tội trộm cắp tài sản nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine là một trong những loại ma túy thuộc trong danh mục chất ma túy mà nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ; sử dụng, vận chuyển, mua bán trái phép...vv. Với định lượng tàng trữ Methamphetamine ở mức trên 05gam và dưới 20 gam, đồng thời đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy trong vụ án, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp :

Đối với chất ma túy thu giữ trong vụ án, còn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì số 419/1, phong bì số 419/2 , có chữ ký của giám định viên

Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, do vậy sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, điểm c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với các vật chứng không có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử quyết định tuyên giao trả cho bị cáo Nguyễn Công T, cụ thể gồm: xe mô tô biển số 72G1-539.66, số máy G3DB6811956, số khung 0610JY654830, điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Samsung, bên trong gắn sim số 0961.318.940 và số tiền mặt 950.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào** quy định tại điểm g, o khoản 02 điều 249, điểm s khoản 01 điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Công T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Công T 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/5/2019.

*** Biện pháp tư pháp:** điểm a khoản 01 điều 46, điểm c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành gồm: chất ma túy thu giữ trong vụ án, còn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì số 419/1, phong bì số 419/2, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Công T do không liên quan đến việc phạm tội các tài sản gồm : xe mô tô biển số 72G1-539.66, số máy G3DB6811956, số khung 0610JY654830, điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt sau có chữ Samsung, bên trong gắn sim số 0961.318.940 và số tiền 950.000 đồng.

(Tài sản vật chứng được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 03 ngày 03/10/2019 và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận ngày 03/10/2019)

*** Về án phí:** Tuyên buộc bị cáo Nguyễn Công T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/10/2019).

*** Nơi nhận:**

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân